TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia.

Ông Dương Viết Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ-Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/ TLST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/ HSST-QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Đình T**, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đình T và bà: Vũ Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và có 01 con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 01; Tiền án: ngày 15/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Người chứng kiến: Anh Hoàng Tuấn C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018, tổ công tác của Công an huyện P, phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã T, thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực xóm B có một số thanh niên có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến nơi theo nguồn tin báo, thì phát hiện một nam thanh niên có nhiều biểu hiên nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra nam thanh niên có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, nam thanh niên khai nhận là Dương Đình T, sinh năm 1988, trú tại: xóm Q, xã B, huyện P, T đã tự giác lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc ra 02 gói trong đó có 01 gói giấy vở học sinh và 01 gói gấy bạc màu vàng, cả 02 gói bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai nhận đều là ma túy Heroine) và 90.000đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đưa T về trụ sở Công an để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Dương Đình T, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T có tổng trọng lượng là 0,100gam, lấy toàn bộ 0,100gam làm mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên giám định (ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số: 1145/KL-PC54 ngày 24/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Đình T gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng, (khối lượng) là: 0,100gam, sau giám định hoàn lại 0,088gam (ký hiệu A1).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Dương Đình T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Cụ thể, vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, T đi một mình từ nhà, lên khu vực G, thành phố T, gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, cụ thể. Tại đây, T hỏi và mua của người đàn ông này 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy T mang về nhà mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, khi T đang trên đường đi về đến khu vực xóm B, xã T, huyện P, thì T gặp Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, trú tại: Xóm T, xã T, huyện P và đã sử bán cho L 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, còn lại 02 gói ma túy Tuấn cất giấu vào trong người chưa kị sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSPB ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Dương Đình T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đình T từ 30 đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung: Dương Đình T từ 05 triệu đến 06 triệu đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,088gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018, tại khu vực xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Đình T đang có hành vi cất giấu trong người 02 gói chất bột dạng cục màu trắng, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,100gam, qua giám định là chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/10/2018, bị cáo Tuấn đã bán cho anh Nguyễn Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, khi đang trên đường đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo mua bán ma túy trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,088gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo bán 01 gói ma túy cho anh Lợi được 100.000đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết 10.000đồng. Còn lại 90.000đồng bị Công an thu giữ, số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ,Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Đình T 03(Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2018.

3. Về phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Dương Đình T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,088gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.000đ(Chín mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 và ủy nhiệm chi ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩmsung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai có mặt bị cáo Dương Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.